**Tiết 106**

**Ngày soạn: 11/04/2017**

**Tiếng Việt**

**PHONG CÁCH NGÔN NGỮ CHÍNH LUẬN**

**A. Mức độ cần dạt.**

**-** Nắm được khái niệm ngôn ngữ chính luận, các loại văn bản chính luận và đặc điểm của phong cách ngôn ngữ chính luận.

- Biết vận dụng những hiểu biết nói trên vào việc đọc hiểu văn bản và làm văn.

**B. Trọng tâm kiến thức- kĩ năng**

**1. Kiến thức**

- Khái niệm phong cách ngôn ngữ chính luận và các đặc điểm chung của phong cách ngôn ngữ chính luận.

- Cách sử dụng phương tiện ngôn ngữ trong phong cách ngôn ngữ chính luận.

**2. Kĩ năng**

**-** Nhận diện các văn bản thuộc phong cách ngôn ngữ chính luận.

- Phân tích đặc điểm ngôn ngữ chính luận trong các văn bản cụ thể.

- Tạo lập một số văn bản theo phong cách ngôn ngữ chính luận.

**C. Phương tiện, phương pháp**

-SGK, SGV, Hướng dẫn chuẩn kiến thức – Kĩ năng, Thiết kế bài giảng, Tài liệu tham khảo, bảng phụ.

-Kết hợp các phương pháp: Phân tích, diễn giảng, phát vấn, đàm thoại, trao đổi thảo luận .

**D. Tiến trình bài dạy**

**1. *Ổn định lớp***

**2*. Kiểm tra bài cũ***

**3*. Bài mới***

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên và học sinh** | **Nội dung cần đạt** |
| **\*Hoạt động 1*:*** **Hướng dẫn hs tìm hiểu Các phương tiện diễn đạt và đặc trưng của phong cách ngôn ngữ chính luận**  - Tìm hiểu các phương tiện diễn đạt.  - Đọc ngữ liệu: *“Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến”*  - Gv cho hs đọc các ngữ liệu trong sgk, cho hs phân tích để tìm ra các phương tiện diễn đạt của phong cách ngôn ngữ chính luận  + Trong văn bản trên, tác giả dùng từ ngữ ntn?  + Sử dụng kiểu câu gì?  + Tìm các biện pháp tu từ trong văn bản trên?  - Tìm hiểu đặc trưng của phong cách ngôn ngữ chính luận.    ***Hoạt động 2: Hướng dẫn luyện tập.***  - Gv cho hs thảo luận để tìm ra cách làm bài.  - Gv gọi hs lên bảng làm bài. | **II. Các phương tiện diễn đạt và đặc trưng của phong cách ngôn ngữ chính luận**  **1. Các phương tiện diễn đạt**  **a. Từ ngữ:**  -Từ toàn dân  - Lớp từ ngữ chính trị  **b.** **Ngữ pháp**:  - Kiểu câu phán đoán lôgíc trong hệ thống lập luận.  - Kiểu câu phức hợp dùng từ ngữ liên kết. ( Do vậy, bởi thế, cho nên,...)  - Kiểu câu ghép chính phụ với nhiều mối quan hệ. (nguyên nhân kết quả, nhượng bộ tăng tiến, phương tiện mục đích)  VD: *Một dân tộc đã gan góc chống ách nô lệ của Pháp hơn 80 năm nay, một dân tộc đã gan góc đứng về phe Đồng minh chống phát xít mấy năm nay, dân tộc đó phải được tự do! Dân tộc đó phải được độc lập!*  *Vì những lẽ trên, chúng tôi, Chính phủ lâm thời của Việt Nam Dân chủ Cộng hoà, trịnh trọng tuyên bố với thế giới rằng:*  **c. Biện pháp tu từ:**  - Đôi khi cần sử dụng các biện pháp tu từ.  🡪 giúp cho lí lẽ, lập luận thêm hấp dẫn, thuyết phục.  **2. Đặc trưng của phong cách ngôn ngữ chính luận**  ***a. Tính công khai về quan điểm chính trị:***  - Tính công khai về quan điểm chính trị: rõ ràng, công khai về quan điểm, không mơ hồ, úp mở.  - Tránh sử dụng từ ngữ mơ hồ, câu nhiều ý, dễ làm người đọc người nghe nhầm lẫn quan điểm.  ***b. Tính chặt chẽ trong biểu đạt và suy luận***: Luận điểm, luận cứ, ý lớn, ý nhỏ, câu, đoạn phải rõ ràng, rành mạch.  ***c.Tính truyền cảm, thuyết phục:***  - Mục đích: hấp dẫn, lôi cuốn để thuyết phục.  - Thể hiện: hùng hồn, tha thiết, thể hiện nhiệt tình và sáng tạo của người viết  **III. Luyện tập**  ***( sgk)*** |

**4. Củng cố, dặn dò:**

- Nắm được các phương tiện diễn đạt và đặc trưng của phong cách ngôn ngữ chính luận.

- Soạn “ Một số thể loại văn học: kịch, văn nghị luận”

-----------------------------------------------------------------